

Phát triển nguồn nhân lực kế toán trong Khu Công nghệ cao Cơ hội và thách thức khi gia nhập TPP và AEC Discussion of Accounting Human Resources in Hi-Tech Parks - Opportunities & Challenges When Joining TPP & AEC

 PGS. TS. Trần Mạnh Dũng (CPA)* - TS. Nguyễn Thị Mỹ (CPA)**

Nhận ngày: 04/01/2017
Biên tập ngày: 10/01/2017
Duyệt đăng: 11/01/2017

Vào cuối năm 2015, Cộng đồng kinh tế các nước Đông Nam Á (AEC) được thành lập và đã được triển khai hơn 1 năm. Cũng vào tháng 2/2016, Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được ký kết, tại Auckland (New Zealand) mà Việt Nam là thành viên tích cực đã mở ra rất nhiều cơ hội và thách thức cho nền kinh tế Việt Nam nói chung, trong đó có cả Khu Công nghệ cao. Nhiều ngành nghề bị ảnh hưởng đáng kể, khi Việt Nam gia nhập TPP và AEC. Vấn đề về nguồn nhân lực, cả số lượng và chất lượng, được cho là rất quan trọng, góp phần đáng kể đến sự thành công khi Việt Nam là thành viên. Theo đó, nguồn nhân lực trong Khu Công nghệ cao với nghiên cứu điển hình tại Đà Nẵng, được đặc biệt chú trọng và không thể không kể đến sự ảnh hưởng đáng kể về nguồn nhân lực kế toán, đang hoạt động trong Khu Công nghiệp này. Nghiên cứu tổng hợp những cơ hội và thách thức của nhân sự kế toán trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng; Đánh giá thực trạng nhân sự kế toán trong Khu công nghệ cao. Để qua đó, đưa ra các khuyến nghị đối với kế toán viên, nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao khi các Hiệp định thương mại song phương và đa phương có hiệu lực.

Từ khóa: TPP, AEC, Nhân lực kế toán, Khu công nghệ cao

At the end of 2015, ASEAN Economic Community (AEC) has been set up in the ceremony of Kuala Lumpur and has deployed more than one year. In February 2016, Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement (TPP) has also been signed at Auckland (New Zealand) and Vietnam is an active member in group. It has raised many opportunities and challenges for Vietnam economy in general including High Technology Park. Many industries will be suffered significantly in case of TPP and AEC deployment and the issue of human resources including quantity & quality plays very important part in success. Therefore human resources in High Technology Parks with the case study of Da Nang are much focussed and human resources of accountants are not exceptional. So, this research synthesizes opportunities and challenges of accounting human resources in Da Nang High Techonology Zone; evaluates its real current situations, then proposes some recommendations for accountants in order to meet the increasing demands when bilateral & multilateral free trade agreements are officially effective in the future.

Keywords: TPP, AEC, Accounting Human Resources, Hi-Tech Parks.

Từ năm 1986, khi Việt Nam chính thức chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, đã mở ra thời đại mới trong phát triển kinh tế. Việt Nam đã không ngừng hội nhập với

kinh tế thế giới, qua việc ký các Hiệp định song phương và đa phương với các quốc gia. Gần đây nhất, Việt Nam đã chính thức tham gia vào Hiệp định Đối tác Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Cộng đồng kinh tế các nước ASEAN (AEC).

Ngày 22/11/2015, tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 27, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký kết Tuyên bố Kuala Lumpur về việc thành lập AEC. Mặc dù, được gọi với cái tên “Cộng đồng kinh tế”, AEC thực chất chưa thể được coi là một cộng đồng kinh tế gắn kết như

Cộng đồng châu Âu (EC) bởi AEC không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ và những điều lệ, quy định có tính chất ràng buộc cao và rõ ràng như EC. AEC thực chất là đích hướng tới của các nước ASEAN, thông qua việc hiện thực hóa dần dần 04 mục tiêu (Trong đó, chỉ mục tiêu 01 là được thực hiện tương đối toàn diện và đầy đủ thông qua các Hiệp định và thỏa thuận ràng buộc đã ký kết, các mục tiêu còn lại mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng lộ trình, khuôn khổ, thực hiện một số chương trình và sáng kiến khu vực). AEC là một tiến trình hội nhập kinh tế khu vực chứ không phải là một Thỏa thuận hay Hiệp định với các cam kết ràng buộc thực chất. Tham gia vào các mục tiêu của AEC, là hàng loạt các Hiệp định, Thỏa thuận, Chương trình, Sáng kiến, Tuyên bố,... giữa các nước ASEAN có liên quan tới các mục tiêu này. Những văn bản này, có thể bao gồm những cam kết có tính ràng buộc thực thi, cũng có những văn bản mang tính tuyên bố, mục tiêu hướng tới (không bắt buộc) của các nước ASEAN.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement-TPP) lúc đầu chỉ có 4 nước tham gia nên còn được gọi là P4, đó là: Chile, New Zealand, Singapore và Brunei. Đầu năm 2009, Việt Nam quyết định tham gia Hiệp định TPP với tư cách thành viên liên kết. Hiện nay, TPP có sự tham gia của 12 quốc gia, gồm New Zealand, Australia, Canada, Mỹ, Mexico, Nhật Bản, Malaysia, Brunei, Việt Nam, Singapore, Peru và Chile. Trong đó, vấn đề tham gia của Mỹ trong TPP còn đang rất mong manh sau tuyên bố của Tân Tổng thống thứ 45, khi chính thức nhậm chức đầu năm 2017.

Vào những ngày đầu tháng 2/2016, TPP được ký kết tại Auckland (New Zealand), kết thúc quá trình đàm phán kéo dài nhiều năm qua. TPP được đàm phán từ tháng 3/2010 và việc đàm phán hoàn tất vào tháng 10/2015 và đến tháng 11/2015 toàn văn Hiệp định cũng đã được công bố. Sau khi hoàn tất, Hiệp định sẽ bao phủ 40% kinh tế toàn cầu và bổ sung cho GDP thế giới thêm gần 300 tỷ đôla hàng năm. Theo đó, TPP được kỳ vọng là mô hình mới về hợp tác kinh tế khu vực, tạo thuận lợi tối đa cho thương mại, đầu tư và nếu có thể sẽ trở thành hạt nhân để hình thành FTA chung cho toàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Khi tham gia vào Hiệp định TPP, một cấu trúc quan trọng của khu vực, sẽ giúp Việt Nam nắm bắt và tận dụng tốt hơn các cơ hội do quá trình tái cấu trúc cục diện quốc tế và khu vực cũng như xu thế hội nhập kinh tế khu vực, đem lại quan hệ thương mại tự do với các thị trường lớn như: Mỹ, Canada và việc Nhật Bản xóa bỏ thuế nhập khẩu cho hàng nông sản trong TPP, sẽ là cú hích thực sự cho nền kinh tế Việt Nam.

Khi tham gia AEC hiện tại và TPP trong tương lai, Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và thách thức và nhiều ngành nghề bị ảnh hưởng đáng kể. Vấn đề trung tâm trong việc thực hiện các hiệp định này là chất lượng nguồn nhân lực, gồm cả số lượng và chất lượng của toàn Việt Nam nói chung và Khu Công nghệ cao Đà Nẵng nói riêng, và không thể không kể đến sự ảnh hưởng đáng kể về nguồn nhân lực kế toán đang hoạt động trong Khu Công nghệ cao này.

Cơ hội và thách thức của Khu Công nghệ cao khi tham gia TPP, AEC

Nghiên cứu này tập trung vào Khu Công nghệ cao Đà Nẵng, làm minh chứng cho những trao đổi và

bàn luận liên quan đến nguồn nhân lực nói chung và nguồn nhân lực kế toán nói riêng.

Khi nói đến Đà Nẵng là nói đến trung tâm kinh tế - văn hoá - giáo dục - khoa học và công nghệ lớn của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Đà Nẵng hiện là 01 trong 05 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ). Trong những năm gần đây, Đà Nẵng nổi lên là thành phố phát triển kinh tế, du lịch nổi tiếng của cả nước. Thành tích phát triển kinh tế cụ thể: Tốc độ tăng trưởng GDP của Đà Nẵng ước tính là 8%; Tính đến tháng 3/2015, Đà Nẵng đã thu hút được 322 dự án FDI còn hiệu lực đến từ 37 quốc gia, vùng lãnh thổ với tổng vốn đầu tư hơn 3,389 tỷ đôla. Dẫn đầu cả nước nhiều năm liên tục về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (2008, 2009, 2010, 2013); Dẫn đầu cả nước 5 năm liên tiếp về chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (2009, 2010, 2011, 2012 và 2013); Dẫn đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính năm 2013; Chính sách ưu đãi hấp dẫn và chi phí đầu tư thấp: Giá thuê đất, tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải, chi phí thuê nhân công, dịch vụ đều được đánh giá là thấp. Nhằm phát triển kinh tế bền vững và thu hút vốn đầu tư nước ngoài, Đà Nẵng đã thành lập khu công nghệ cao, nhằm tạo ra môi trường kinh doanh tốt hơn cho nhà đầu tư.

Khu công nghệ cao Đà Nẵng là KCNC đầu tiên ở khu vực miền Trung và là khu công nghệ cao đa chức năng cấp quốc gia thứ ba của cả nước, được thành lập theo Quyết định số 1979/QĐ-TTg, ngày 28/10/2010, của Thủ tướng Chính phủ. Với quy mô diện tích trên 1.500 ha (bao gồm Khu công nghệ thông tin tập trung, và Khu phụ trợ)

và vị trí địa lý thuận lợi, KCNC Đà Nẵng là điểm sáng đầu tư tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Là trung tâm kết nối với các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế mở trong vùng kinh tế trọng điểm Trung Bộ. Trong đó, Đà Nẵng - thành phố hạt nhân của vùng sở hữu hệ thống sân bay và cảng biển quốc tế, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế, dịch vụ, giao thông, xã hội đồng bộ, chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao. Nằm trong cự ly 15 km từ trung tâm thành phố, KCNC Đà Nẵng sẽ phát triển theo hướng một đô thị khoa học công nghệ và đầu tư, đô thị vệ tinh với môi trường sống và làm việc hài hòa, thân thiện với môi trường. Hiện nay, KCNC Đà Nẵng có hơn 300 ha đất sạch, có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng phục vụ các dự án đầu tư, đã và đang tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xúc tiến đầu tư.

Mục tiêu phát triển của KCNC Đà Nẵng cần hướng tới là:

Một là, thu hút các nguồn lực công nghệ cao (CNC) trong nước và nước ngoài, tạo động lực thúc đẩy phát triển CNC. Gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp (DN) CNC và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Hai là, hình thành và phát triển một số ngành công nghiệp CNC, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của thành phố Đà Nẵng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên, Việt Nam.

Tham gia TPP, AEC là cơ hội KCNC Đà Nẵng gia nhập vào các chuỗi cung ứng của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới, nhất là chuỗi cung

ứng hàng điện tử, công nghệ cao (do các nước tham gia TPP chiếm tới 40% GDP và 30% thương mại toàn cầu); Cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu theo hướng cân bằng hơn, không quá dựa vào thị trường Trung Quốc và Đông Á. Hoa Kỳ và các nước dành linh hoạt cho Việt Nam tiếp cận tiêu chuẩn TPP có thời gian chuyển đổi, lộ trình tối đa cho các nghĩa vụ khó nhất lên đến 20 năm. KCNC Đà Nẵng có cơ hội tận dụng các ưu đãi, mở cửa thị trường của các nước để phát triển, thu hút mạnh đầu tư và công nghệ tiên tiến, chủ yếu từ Hoa Kỳ, Nhật Bản. Các DN trong KCNC Đà Nẵng, có cơ hội tiếp cận thị trường dịch vụ và đầu tư các nước của TPP. Tuy nhiên, tham gia TPP, AEC, bên cạnh mặt thuận lợi và lợi ích mang lại, thì rủi ro và thách thức luôn đi kèm và không nhỏ, đối với KCNC Đà Nẵng nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung. Trong điều kiện là nước thu nhập trung bình, trình độ nền kinh tế phát triển ở mức thấp nhất trong 12 nước thành viên TPP, hơn 90% là DN nhỏ và vừa, chất lượng nguồn nhân lực thấp; Thể chế kinh tế và thực thi pháp luật còn nhiều bất cập; Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, sản phẩm và DN còn yếu kém. Mở cửa thị trường là nội dung chủ yếu của TPP và AEC. Tuy được chấp nhận mở cửa theo lộ trình đối với nhiều lĩnh vực, mặt hàng, nhưng các DN trong KCNC Đà Nẵng và các DN Việt Nam khác sẽ mất thị phần thị trường hàng hóa, dịch vụ và đầu tư. Vì phải chia sẻ lợi ích cho các DN nước ngoài, làm giảm việc làm, khả năng DN bị phá sản, ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế và nảy sinh các hệ lụy về chính trị, văn hóa và xã hội.

Hiệp định TPP sẽ có hiệu lực trong vòng 2 năm, kể từ khi hiệp

định được ký kết vào tháng 2/2016. Khi đó, mỗi quốc gia tham gia TPP sẽ phải được Chính phủ phê chuẩn. Như vậy, đến đầu năm 2018, dự kiến Hiệp định TPP sẽ có hiệu lực. Cùng với những cơ hội và thách thức trong hoạt động kinh doanh của các DN Việt Nam nói chung và các DN trong KCNC Đà Nẵng nói riêng, khi Hiệp định TPP chính thức đi vào đời sống. Bên cạnh đó, ngành kế toán nói chung và nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng nói riêng, sẽ ảnh hưởng không ít từ việc gia nhập TPP và AEC.

Thực trạng nhân sự kế toán trong Khu Công nghệ cao với nghiên cứu tại Đà Nẵng.

Khi tham gia vào Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và ký kết các Hiệp định Thương mại tự do song phương; và Hiệp định Thương mại tự do đa phương, trong đó có TPP, ngành Kế toán-Kiểm toán là 1 trong 8 ngành có sự thỏa thuận về tự do dịch chuyển lao động giữa các quốc gia thành viên. Khi đó, các quốc gia đều tạo điều kiện và cơ hội cho lao động của quốc gia mình, dễ dàng làm việc tại các quốc gia thành viên khác và ngược lại, các lao động của các quốc gia thành viên cũng đến làm việc tại quốc gia mình. Việc gia nhập TPP, giúp đa dạng hóa lao động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại Việt Nam, giúp Việt Nam tăng cường hội nhập với khu vực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Đặc biệt, đối với các Công ty kiểm toán, sẽ có nhiều chọn lựa tuyển dụng yêu cầu lao động trình độ cao vào làm việc. Song song với đó, lao động Việt Nam cũng sẽ có cơ hội và điều kiện thuận lợi sang làm việc và học hỏi kinh nghiệm tại các quốc gia khác.

Kết quả tổng hợp các công trình nghiên cứu trước đây cũng như kết quả nghiên cứu và phân tích thực

trạng tại KCNCĐN, cho thấy nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng còn bộc lộ một số vấn đề sau:

Một là, Khả năng sử dụng đa ngoại ngữ (bao gồm không chỉ tiếng Anh mà còn tiếng Nhật, tiếng Hàn,...) trong DN KCNC Đà Nẵng còn hạn chế

Hội nhập hóa khu vực cũng đem đến thách thức lớn cho nhân sự kế toán tại các DN KCNC Đà Nẵng. Trước hết, dễ dàng nhận thấy, nhất là vấn đề ngoại ngữ - được coi là chìa khóa mở cánh cửa hội nhập, thì kế toán trong các DN trong KCNC Đà Nẵng không chỉ sử dụng được tiếng Anh mà còn phải sử dụng các ngoại ngữ khác chiếm tỷ lệ không nhiều. Hiện nay, tại KCNC Đà Nẵng, các DN nước ngoài chủ yếu đến từ Nhật Bản và Hàn Quốc. Do vậy, phần lớn các kế toán viên trong các DN này, có thể thành thạo tiếng Anh hoặc tiếng Nhật hoặc tiếng Hàn,... Trong khi, lao động từ các quốc gia khác trong ASEAN như: Thái Lan, Singapore, Philipine, Malaysia và các quốc gia bên kia bờ Thái Bình Dương như Brunei, Canada, Chile, sử dụng tiếng Anh và ngoại ngữ khác thành thạo. Ngoại ngữ luôn là chìa khóa để mở ra thành công trong giao tiếp và kinh doanh với thị trường thế giới.

Hai là, Tính chuyên nghiệp và sự thành thạo về chuyên môn kế toán

Ngoài ngoại ngữ là cơ hội giúp cho việc giao tiếp và hội nhập thế giới, để làm việc được tại môi trường nước ngoài đòi hỏi kế toán viên phải có kiến thức chuyên ngành chuyên sâu, phương thức làm việc chuyên nghiệp và đòi hỏi phải có kỹ năng mềm và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả. Đây cũng là một thách thức không nhỏ, đối với kế toán viên trong KCNC Đà Nẵng nói riêng và các DN Việt Nam nói chung. Ngân hàng Thế giới

(2015) nhận định, Việt Nam đang rất thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao.

Về chất lượng nguồn nhân lực, nếu lấy thang điểm 10 thì Việt Nam chỉ đạt 3,79 điểm, xếp thứ 11/12 nước Châu Á tham gia xếp hạng của Ngân hàng Thế giới. Trong khi đó, Thái Lan, Malaysia lần lượt đạt 4,94 và 5,59 điểm. Các Kế toán viên Việt Nam ít có cơ hội tham gia vào các DN hoạt động toàn cầu. Các DN có vốn đầu tư nước ngoài trong KCNC Đà Nẵng còn hạn chế và chủ yếu là các DN độc lập, các DN là thành viên của các tập đoàn kinh tế lớn không nhiều, nên cơ hội tiếp cận đến sự giao thoa về nghề nghiệp kế toán với các quốc gia khác ít. Việc tiếp cận đến các thông lệ quốc tế và vận dụng thành thạo các chuẩn mực quốc tế trong nghề nghiệp kế toán là hạn chế, không chỉ với DN trong KCNC Đà Nẵng mà đối với cả các DN toàn Việt Nam.

Thêm vào đó, hệ thống pháp lý về ngành kế toán đã nhận được sự quan tâm rất lớn của Nhà nước Việt Nam như việc ban hành VAS từ năm 2001, ban hành chế độ kế toán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, về hướng dẫn chế độ kế toán DN (thay thế cho Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20/03/2006); Thông tư số 133/2016/TT-BTC về chế độ kế toán DN nhỏ và vừa (thay thế cho Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006) và mới đây nhất là Luật Kế toán 2015 (thay thế Luật Kế toán 2003) có hiệu lực (01/01/2017). Tuy nhiên, vẫn phải thừa nhận giữa qui định pháp lý này với thông lệ chung, còn nhiều điểm chưa thống nhất. Đây cũng là rào cản rất lớn cho việc nâng cao nghiệp vụ chuyên môn và đương đầu với các kế toán viên đến từ các nước trong khu vực và quốc tế. Khi bản thân

các kế toán viên trong các DN KCNC Đà Nẵng còn yếu như vậy thì việc đảm bảo giữ được thị phần (công việc) ngay tại Việt Nam là khó khăn trước sự “đổ bộ” của các chuyên gia đến từ quốc gia trong các nước thành viên. Vậy, việc chiếm lĩnh thị trường quốc tế - sự tham gia vào hệ thống các chuyên gia luân chuyển giữa các nước thành viên WTO và TPP của kế toán viên Việt Nam là rất ít cơ hội; trong đó gồm cả Khu Công nghệ cao Đà Nẵng.

Ba là, Tính linh hoạt và khả năng sử dụng các kỹ năng mềm trong công việc chưa tốt.

Các kế toán viên trong KCNC Đà Nẵng nói riêng và nhân sự kế toán Việt Nam nói chung chưa thật sự linh hoạt, chủ động trong việc tiếp cận tri thức thế giới cũng như tri thức chuyên ngành. Thêm vào nữa, việc sử dụng kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng thích ứng về điều kiện văn hóa, pháp luật của các quốc gia khác nhau; Thành thạo các phần mềm kế toán, phần mềm quản trị; Kỹ năng làm việc nhóm hay khả năng làm việc độc lập chưa thành thạo. Một trong các nguyên nhân dẫn đến hạn chế này cũng là xuất phát từ môi trường văn hóa, môi trường giáo dục của Việt Nam nói chung còn thụ động. Quá trình đào tạo, làm việc mới chỉ khai thác trên khía cạnh cần cù, chăm chỉ và rất giỏi về lý thuyết, nhưng chưa rèn luyện kỹ năng mềm trong cuộc sống và công việc cũng như rèn luyện về thực hành. Điều này dẫn đến lao động Việt Nam nói chung và nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng nói riêng, còn rất thụ động, vốn kiến thức về cuộc sống, vốn kiến thức chung chưa toàn diện.

Khuyến nghị

Đứng trước những cơ hội và thách thức nêu trên, nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng cần có

sự chuyển mình mạnh mẽ cả về chất và lượng. Dựa trên kết quả đánh giá thực trạng đội ngũ kế toán viên trong KCNC Đà Nẵng đã trình bày, một số khuyến nghị được đưa ra gồm:

Thứ nhất, nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề, để đáp ứng yêu cầu hội nhập. Các kế toán viên và những người hành nghề kế toán cần tiếp cận, thực hành và tích lũy kiến thức chuyên môn không chỉ đối với các quy định luật pháp Việt Nam mà còn cần phải tiếp cận và hội nhập với các qui định, chuẩn mực của các nước thành viên trong TPP và WTO. Trong đó, việc thành thạo và áp dụng nhuần nhuyễn hệ thống pháp lý chuyên ngành của các nước thành viên, sẽ giúp các kế toán viên đang hoạt động trong KCNC Đà Nẵng trở thành “Chuyên gia đa quốc gia” trong lĩnh vực kế toán.

Thứ hai, các kế toán viên nói chung và nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng nói riêng, nâng cao trình độ ngoại ngữ. Các kế toán viên không chỉ thành thạo 1 ngoại ngữ phổ biến là tiếng Anh mà còn trau dồi thêm các ngoại ngữ khác. Hiện nay, tại Việt Nam, việc giảng dạy và đào tạo ngôn ngữ quốc tế đã được áp dụng từ bậc tiểu học. Tuy nhiên, nhìn sang các nước láng giềng như Philippine, Thailan và đặc biệt Singapore, thì Việt Nam cũng phải thừa nhận sự hạn chế của việc ứng dụng tiếng Anh của người dân nói chung. Do vậy, với xu thế hội nhập toàn cầu rộng và sâu như hiện nay, việc trau dồi, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn là chưa đủ, mà cần phải có vốn tiếng Anh tốt để đảm nhiệm việc giao tiếp và làm việc. Ngoài ra, để vươn đến trình độ các chuyên gia “đa quốc gia” làm việc trong các tập đoàn kinh tế cũng như cung cấp dịch vụ kế toán tới các DN trên toàn cầu, thì nhân sự kế toán cũng

cần phải trang bị thêm các ngoại ngữ khác làm hành trang cần thiết.

Thứ ba, nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng nói riêng và nhân sự kế toán Việt Nam nói chung, phải trang bị tốt các kỹ năng mềm trong công việc và cuộc sống. Các kỹ năng mềm, sẽ giúp cho con người có khả năng đáp ứng linh hoạt những thay đổi chóng mặt của nền kinh tế cũng như trong cuộc sống. Với góc độ là chuyên gia cung cấp dịch vụ kế toán tới các nước trong khu vực và thế giới, nhân sự kế toán cần chủ động trong công việc, linh hoạt trước những khó khăn của hội nhập, để biến những thách thức thành cơ hội tốt cho phát triển nghề nghiệp giúp góp phần nâng cao danh tiếng cho bản thân và quốc gia trên trường quốc tế. Từ trước tới nay, Việt Nam tham gia các đấu trường lý thuyết rất nhiều và gặt hái nhiều thành công trong lĩnh vực này như các huy chương vàng, bạc trong các kỳ thi quốc tế. Trong xu thế hội nhập, việc biến những kiến thức và thế mạnh về lý thuyết thành hiện thực đòi hỏi việc ứng dụng các kỹ năng mềm cũng như chủ động, năng động trong công việc là đòi hỏi cần thiết cho lao động Việt Nam nói chung và các nhân sự kế toán nói riêng.

Khi mà kế toán ngày càng trở nên phức tạp, áp dụng một phần hay toàn bộ Chuẩn mực lập báo cáo tài chính (BCTC) quốc tế (IFRS); Khi nào áp dụng; Áp dụng nội dung gì?... Rồi với các vấn đề rất phức tạp như: Công cụ tài chính; Tổn thất tài sản; Lập BCTC trong nền kinh tế siêu lạm phát; Hội tụ kế toán hay hòa hợp kế toán; Các nghiệp vụ phái sinh; Các nghiệp vụ phòng ngừa rủi ro; Tính liên tục hoạt động; Chi phí nghiên cứu và phát triển; Ước tính kế toán; Kế toán sáng tạo; Giá trị hợp lý; Giá trị sử dụng; Kế toán hợp nhất;

Dự phòng,... thì việc ghi nhận, đo lường và báo cáo các chỉ tiêu trên BCTC ngày càng trở nên khó khăn và phức tạp hơn; Tính minh bạch của các dữ liệu tài chính; Tính trung thực và hợp lý của các thông tin trên BCTC,...; sự thay đổi thường xuyên của các IFRS ngày làm những người làm việc trong lĩnh vực kế toán tại Việt Nam nói chung cũng như tại các khu chế xuất, công nghệ cao nói riêng, cần có nhiều hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề mới có liên quan đến kế toán và các vấn đề có liên quan.

Phải thừa nhận rằng, năng lực cạnh tranh của người lao động Việt Nam nói chung và nhân sự kế toán trong KCNC Đà Nẵng nói riêng, đang rất “thấp” so với các nước thành viên của TPP, AEC. Điều này gây nên mối đe dọa trực tiếp đến việc làm của nhân sự kế toán trong nước, xa hơn gây ảnh hưởng tới sự phát triển của nền kinh tế. Do vậy, cả Nhà nước cùng các DN đến chính các lao động nói chung và kế toán KCNC Đà Nẵng nói riêng, cần sớm nâng cao tay nghề, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác một cách hiệu quả.

Suy ngẫm

TPP là sự thỏa thuận về thương mại tự do giữa 12 quốc gia, trong đó có Hoa Kỳ khi mà có sự cam kết mạnh mẽ từ Tổng thống Barack Obama. Một sự kiện có thể thay đổi lớn trong cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 2017-2021, mà nó sẽ bắt đầu vào 20/1/2017, là Ngài Donald Trump, một doanh nhân giàu có, là Tổng thống thứ 45 của Hoa Kỳ, ngay trong tháng 1/2017. Trong tuyên bố của Tổng thống kế nhiệm Trump là, Hoa Kỳ sẽ rút khỏi TPP, mặc dù quốc hội của nhiều nước đã phê chuẩn TPP như Nhật Bản. Còn

(Xem tiếp trang 32)

chi phí. Xét về bản chất thì việc ghi tăng doanh thu cũng đồng nghĩa với việc ghi giảm chi phí, bởi vì cả hai cách đều làm cho lợi nhuận của DN tăng lên. Cụ thể, một số trường hợp như sau:

1. Bán và thuê lại TSCĐ là thuê tài chính có chênh lệch giá bán lớn hơn giá trị còn lại của TSCĐ bán và thuê lại (theo dõi trên TK 3387), định kỳ, kết chuyển khoản chênh lệch lãi này làm giảm chi phí SXKD trong kỳ phù hợp với thời gian thuê tài sản:

Nợ TK 3387/Có TK “Chi phí”

2. Khi DN phát hành trái phiếu có phát sinh khoản phụ trội (do chênh lệch giữa giá phát hành cao hơn mệnh giá) thì định kỳ, phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm chi phí đi vay hoặc giảm vào chi phí hình thành tài sản, khi chi phí vay đủ điều kiện vốn hóa:

Nợ TK 34313/Có TK 635, 241, 627

Thứ ba, Các loại nghiệp vụ thuộc BTĐC Chi phí phải trả:

BTĐC chi phí phải trả có bản chất là làm tăng chi phí và tăng nợ phải trả, với mục tiêu là ghi nhận (cập nhật) chi phí vào cuối kỳ. Khi thực hiện BTĐC này, kế toán ghi nhận những khoản chi phí đã phát sinh trong kỳ hiện tại nhưng chưa thanh toán và chưa được ghi nhận trong kỳ. Chẳng hạn các trường hợp như: Sử dụng dịch vụ trong nhiều kỳ và trả tiền sau; Tính lương phải trả cho người lao động; Trích trước vào chi phí về tiền lương nghỉ phép của công nhân viên; Lãi vay trả sau; Phát hành trái phiếu trả lãi sau. BTĐC cụ thể như sau:

Nợ TK “Chi phí”/Có TK 331, 334, 335

Trường hợp lãi vay trả sau, phát hành trái phiếu trả lãi sau được vốn hóa, BTĐC có thể ghi:

Nợ TK 241, 627 / Có TK 335

Thứ tư, Các loại nghiệp vụ thuộc BTĐC Doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận:

BTĐC doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận trong kỳ có bản chất là làm tăng doanh thu và tăng tài sản, với mục đích chính là ghi nhận (cập nhật) doanh thu vào cuối kỳ. Khi thực hiện BTĐC này, kế toán ghi nhận những khoản doanh thu đã thực hiện trong kỳ nhưng chưa thu được tiền hay lợi ích kinh tế và chưa được ghi nhận trong kỳ, bao gồm các nghiệp vụ sau:

1. Trường hợp cung cấp dịch vụ trong nhiều kỳ và chưa thu được tiền (tiền thu sau khi hoàn thành xong dịch vụ cho khách hàng). Cuối kỳ kế toán, DN thực hiện BTĐC để ghi nhận doanh thu chưa thu tiền tương ứng với phần dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng trong kỳ:

Nợ TK 131 / Có TK 511

2. Khi có bằng chứng chắc chắn thu được khoản lãi cho vay (bao gồm cả lãi trái phiếu), lãi tiền gửi, lãi trả chậm, trả góp. BTĐC để ghi nhận doanh thu từ các khoản lãi này mà hiện tại chưa thu được tiền:

Nợ TK 138, 121, 128/Có TK 515

Thứ năm, Các loại nghiệp vụ thuộc BTĐC dự phòng tổn thất tài sản:

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, DN không tránh khỏi các tổn thất tài sản do những yếu tố khách quan gây ra, như giảm giá chứng khoán kinh doanh, tổn thất đầu tư, nợ khó đòi, giảm giá hàng tồn kho. Do đó, DN cần phải lập dự phòng để bù đắp các tổn thất tài sản nếu có phát sinh. Các nghiệp vụ lập dự phòng thường được thực hiện vào lúc cuối kỳ và giá trị của các khoản dự phòng được tính vào chi phí trong kỳ. BTĐC như sau:

Nợ TK “Chi phí”/Có TK 229

Kết luận

Trong xu thế hội nhập quốc tế về kế toán của Việt Nam hiện nay, việc nghiên cứu các khái niệm cũng như các kỹ thuật trong kế toán theo thông lệ quốc tế, để đưa vào vận dụng cho Kế toán Việt Nam là hết sức cần thiết và cấp bách. Bài viết này, đã vận dụng những nền tảng lý thuyết về “Chu trình kế toán” và “BTĐC”, là những kiến thức phổ quát của nhiều quốc gia trên thế giới. Để phân loại, sắp xếp các nghiệp vụ kế toán trong thực tế, cũng như theo các văn bản quy định hiện hành của Việt Nam, đúng với bản chất, đặc điểm của loại BTĐC trong chu trình kế toán. Từ đó, giúp những người đang làm kế toán trong thực tế dễ dàng thực hiện công việc của mình theo một quy trình bài bản. Đồng thời, những người đang dạy và học kế toán cũng dần hình thành một tư duy có tính hệ thống về quy trình xử lý dữ liệu kế toán, để đạt được mục tiêu cuối cùng là lập BCTC cung cấp thông tin cho những người sử dụng. ■

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính, 22/12/2014, Thông tư 200/2014/TT-BTC.
2. Bộ Tài chính, 22/12/2014, Thông tư 202/2014/TT-BTC.
3. Bộ Tài chính, 26/08/2016, Thông tư 133/2016/TT-BTC.
4. John J. Wild, Ken W. Shaw, Barbara Chiappetta, 2011, *Fundamental Accounting Principles*, 20th edition, McGraw hill
5. Jerry J. Weygandt, Paul D. Kimmel, Donald E. Kieso, 2015, *Accounting Principles*, 12th edition, Wiley
6. TS. Nguyễn Cửu Đình, 2016, *Thay đổi giáo trình Nguyên lý Kế toán hiện*